

QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TƯƠNG LAI PHẦN MỀM PL-COS

QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH KHAI THÁC CẢNG THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP

GIAI ĐOẠN 2

Tại khu bên cảng thương mại tổng hợp Hòa Phát Dung Quất

Thuộc Công ty CP Cảng tổng hợp Hoà Phát

Ngày Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 05 năm 2024
Khách hàng Công ty cổ phần Cảng Tổng Hợp Hoà Phát
Mã Dự án PL-COS/CTH
Người soạn thảo Đội tư vấn giải pháp PLC
Phiên bản 1.2
Ngày cập nhật cuối 26/07/2024
Phân phối Đội dự án PLC; Ban dự án HPDQ

Phê duyệt

Đại diện PLC				
Thực hiện	Tên và chức vụ	Ký tên	Ngày	Ghi chú
Soạn thảo	Nguyễn Văn Hòa Phó Quản lý dự án			
Phê duyệt	Nguyễn Văn Thành Giám đốc dự án			

Đại diện Cảng Tổng Hợp Hòa Phát				
Thực hiện	Tên và chức vụ	Ký tên	Ngày	Ghi chú
Kiểm duyệt	Nguyễn Quốc Trịnh P.GĐ Cảng tổng hợp Hòa Phát			
	Trần Cao Luyện GD Bến cảng chuyên dùng			
	Trần Trọng Tuyên Trưởng Ban CNTT công ty Thép HPDQ			
Phê duyệt	Hồ Đức Thọ P.GĐ Công ty Thép HPDQ			

Thông tin soạn thảo

<i>Ngày</i>	<i>Người soạn thảo</i>	<i>Phiên bản</i>	<i>Nội dung soạn thảo</i>
20/05/2024	Nguyễn Văn Hòa	1.0	- Soạn thảo ban đầu
15/07/2024	Nguyễn Văn Hòa	1.1	Hiệu chỉnh các quy trình khai thác cảng tổng hợp theo ý kiến soát xét thảo luận ngày 27/6 tại Bến cảng chuyên dùng về tàu lai; ngày 28/6 tại Cảng Tổng hợp về các quy trình còn lại: <ul style="list-style-type: none">- Chuyển bước lập kế hoạch tàu lai về cho Phòng Điều độ; bổ sung bước ghi nhận nhật ký hoạt động tàu lai cho thuyền trưởng.- Điều chỉnh tên gọi từng quy trình CTH- Bổ sung phương thức định lượng quy trình CTH- Bổ sung bước tích hợp Access Control để nhận tín hiệu xe vào ra cảng; chuyển đăng ký phương tiện cho xe ra vào cảng
24/07/2024	Nguyễn Văn Hòa	1.2	Hiệu chỉnh các quy trình khai thác cảng tổng hợp theo ý kiến soát xét thảo luận ngày 25/7/2024 tại Văn phòng chính Hoà Phát Dung Quất <ul style="list-style-type: none">- Chuyển “Thông báo giao hàng” thành “Lệnh giao hàng” được phê duyệt của giám đốc.

Thông tin soát xét

<i>Ngày</i>	<i>Người soát xét</i>	<i>Phiên bản</i>	<i>Ý kiến soát xét</i>
27/06/2024	Trần Cao Luyện Nguyễn Thái Bình	1.0	- Đính kèm biên bản ngày 27/6 tại Bến Cảng Chuyên dùng
28/6/2024	Nguyễn Quốc Trịnh Vũ Ngọc Duy Nguyễn Thọ Hải Duy Nguyễn Đẩu Hiệp Vũ Duy Hải	1.0	- Đính kèm biên bản thảo luận soát xét ngày 28/06/2024
18/07/2024	Trần Cao Luyện Nguyễn Quốc Trịnh Vũ Ngọc Duy Nguyễn Thọ Hải Duy Nguyễn Ngọc Anh Nguyễn Đẩu Hiệp	1.1	<ul style="list-style-type: none">- Đề xuất cho thêm 3 ngày trước 22/7/2024 để chốt quy trình Nhập tàu giao thẳng và Xuất tàu giao thẳng là Thông báo giao hàng hay lệnh giao hàng.- Làm việc nội bộ để chốt nhiệm vụ quản lý thu phí hạ tầng bến bãi theo lượt

	Vũ Duy Hải		phương tiện vào cảng là thuộc PL-COS quản lý hay Access Control quản lý
25/07/2024	Nguyễn Quốc Trinh Nguyễn Ngọc Anh	1.2	<ul style="list-style-type: none">- Thay đổi tất cả quy trình kho bãi thông báo giao hàng thành lệnh giao hàng và được Ban giám đốc phê duyệt- Đính kèm biên bản cuộc họp ngày 25/07/2024 tại Văn phòng chính Hoà Phát Dung Quất

Ghi nhận thay đổi

*A – Thêm mới M – Hiệu chỉnh D – Xóa

Ngày	Mục thay đổi	A* M, D	Mô tả thay đổi	Lý do thay đổi	Phiên bản
20/05/2024	Tất cả	A	Soạn thảo ban đầu	Soạn mới	1.0

MỤC LỤC

I.	GIỚI THIỆU TÀI LIỆU	4
1.	MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA TÀI LIỆU	4
2.	CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU	4
3.	CẤU TRÚC TÀI LIỆU	4
4.	HIỆU LỰC VÀ KIỂM SOÁT THAY ĐỔI	5
II.	CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT, THUẬT NGỮ VÀ KÝ HIỆU	6
1.	CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT	6
2.	CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT CỦA CẦU BẾN	6
3.	CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT CỦA TÀU	7
4.	CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT CỦA HÀNG HOÁ	9
5.	CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ NGỮ VIẾT TẮT CỦA CHỨNG TỪ	9
6.	CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT KHÁC	10
7.	KÝ HIỆU TRÊN LƯU ĐỒ	12
III.	MÔ TẢ VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, PHỐI HỢP KHAI THÁC CẢNG	13
1.	CẤP ĐỘ CÔNG TY	13
2.	CẤP ĐỘ BỘ PHẬN CẢNG	15
3.	CẤP ĐỘ BỘ PHẬN KHO BÃI	16
IV.	QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TƯƠNG LAI	17
1.	QUY TRÌNH TÀU LAI	17
a)	Sơ đồ quy trình	17
b)	Mô tả quy trình	18
c)	Các ràng buộc nghiệp vụ	19
2.	QUY TRÌNH NHẬP TÀU GIAO THẲNG	20
a)	Sơ đồ quy trình	20
b)	Mô tả quy trình	21
c)	Các ràng buộc nghiệp vụ	23
3.	QUY TRÌNH NHẬP TÀU VÀO BÃI	24
a)	Sơ đồ quy trình	24
b)	Mô tả quy trình	25
c)	Các ràng buộc nghiệp vụ	28
4.	QUY TRÌNH XUẤT BÃI GIAO HÀNG	28
a)	Sơ đồ quy trình	28
b)	Mô tả quy trình	29
c)	Các ràng buộc nghiệp vụ	31
5.	QUY TRÌNH XUẤT TÀU GIAO THẲNG	32
a)	Sơ đồ quy trình	32

b) Mô tả quy trình	33
c) Các ràng buộc nghiệp vụ	35
6. QUY TRÌNH NHẬP BÃI CHỜ XUẤT	36
a) Sơ đồ quy trình	36
b) Mô tả quy trình	37
c) Các ràng buộc nghiệp vụ	39
7. QUY TRÌNH XUẤT BÃI XẾP TÀU	40
a) Sơ đồ quy trình	40
b) Mô tả quy trình	41
c) Các ràng buộc nghiệp vụ	43
8. QUY TRÌNH QUẢN LÝ TRẠM CÂN	44
a) Sơ đồ quy trình	44
b) Mô tả quy trình	45
c) Các ràng buộc nghiệp vụ	45
9. QUY TRÌNH QUẢN LÝ CÔNG AN NINH	46
a) Sơ đồ quy trình	46
b) Mô tả quy trình	47
c) Các ràng buộc nghiệp vụ	49

I. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA TÀI LIỆU

Tài liệu này nhằm Diễn giải lưu đồ nghiệp vụ tương lai trong quản lý điều hành khai thác hàng ngoài container khi đưa vào sử dụng công cụ phần mềm PL-COS do công ty Portlogics (PLC) cung cấp và triển khai.

Tài liệu này có giá trị làm căn cứ để PLC thiết kế và xây dựng giải pháp phù hợp và cũng là căn cứ để Cảng thương mại tổng hợp Hòa Phát Dung Quất tổ chức áp dụng và tuân theo các quy trình nghiệp vụ có sử dụng công cụ phần mềm PL-COS:

- PLC xây dựng, điều chỉnh các tính năng của phần mềm để đáp ứng quy trình phần mềm.
- Cảng thương mại tổng hợp Hòa Phát Dung Quất phân bổ đúng nhân sự cho các vai trò công việc, thay đổi và chuẩn bị hạ tầng kho & thiết bị, thay đổi phương thức thực hiện công việc từ thủ công sang trên máy tính tại một số bước của quy trình và tuân thủ thực hiện công việc theo quy trình tương lai này.

Tài liệu này là thành phần của bộ hồ sơ quy trình nghiệp vụ và là căn cứ để kiểm tra chấp nhận sản phẩm PL-COS khi chuyển giao sau khi xây dựng, điều chỉnh đặc thù.

2. CĂN CỨ XÂY DỰNG TÀI LIỆU

Tài liệu này được xây dựng căn cứ vào:

- Hợp đồng số 0208.2024.CTH-PLC ngày 01/03/2024 và phụ lục 02 – Phạm vi công việc và yêu cầu kỹ thuật.
- Kết quả khảo sát và phân tích về cơ cấu tổ chức, vai trò công việc, quy trình hiện trạng và chứng từ/dữ liệu/biểu mẫu được thu thập bởi đội dự án PLC từ ngày 02/05/2024 ~ 15/05/2024 tại cảng thương mại tổng hợp Hòa Phát Dung Quất.
- Đặc thù hàng hóa nhập về cảng thương mại tổng hợp Hòa Phát Dung Quất phục vụ cho khách hàng ngoài và Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất.

3. CẤU TRÚC TÀI LIỆU

Tài liệu này có cấu trúc gồm 04 phần:

- Giới thiệu tài liệu.
- Danh mục các thuật ngữ, định nghĩa và viết tắt được đề cập trong tài liệu.
- Mô tả cơ cấu tổ chức và các vai trò công việc trong quản lý điều hành khai thác kho.
- Mô tả các quy trình nghiệp vụ áp dụng trong phạm vi khai thác cảng mà đối tượng quản lý chính là hàng hóa. Bao gồm 09 quy trình chính:
 1. Quy trình tàu lai
 2. Quy trình nhập tàu giao thẳng
 3. Quy trình nhập tàu vào bãi
 4. Quy trình xuất bãi giao hàng
 5. Quy trình xuất tàu giao thẳng
 6. Quy trình nhập bãi chờ xuất
 7. Quy trình xuất bãi xếp tàu
 8. Quy trình quản lý trạm cân
 9. Quy trình quản lý cổng an ninh

4. HIỆU LỰC VÀ KIỂM SOÁT THAY ĐỔI

Tài liệu này được thống nhất và phê duyệt bởi giám đốc dự án của hai bên. Mọi sự thay đổi sau này về quy trình so với bản mô tả này phải được kiểm soát, phê duyệt của hai bên và được cập nhật vào tài liệu này.

II. CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT, THUẬT NGỮ VÀ KÝ HIỆU**1. CÁC TỪ NGỮ VIẾT TẮT**

STT	Viết tắt	Tên đầy đủ	Mô tả / giải thích
1	KLH	Khu liên hợp	
2	BGD	Ban giám đốc	
3	HPDQ	Hòa Phát Dung Quất	
4	P.TV	Phòng Thương vụ	
5	P.VT	Phòng Vật tư	
6	P.KT	Phòng Kỹ thuật	
6	P.ĐD	Phòng Điều độ	
7	BP.KT	Bộ phận Khai thác	
8	BP.K	Bộ phận Kho	
9	BP.C	Bộ phận Cảng	
10	X. KTC	Xưởng Khai thác Cảng	
11	X.BL	Xưởng Bãi liệu	
12	X.KTDVC	Xưởng khai thác dịch vụ cảng	
13	NV	Nhân viên	
14	TBKH	Trực ban - Điều độ kế hoạch	

2. CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT CỦA CẦU BẾN

STT	Tên thuật ngữ (Tiếng Anh)	Tên thuật ngữ (Tiếng Việt)	Định nghĩa / Mô tả
1	Turning Basing	Vũng quay tàu	Là vùng nước thuộc khu vực cảng, nơi tàu tiến hành quay trở trong quá trình điều động tàu ra vào cảng
2	Proceeding alongside vessel	Cập mạn	Xem chi tiết tại: Điều 68 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP
3	Water draft at berth	Độ sâu trước bến	Độ sâu vùng nước trước cầu cảng, nơi tàu neo đậu để làm hàng
4		Công năng bến cảng	Là sơ đồ được xác nhận bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền về ngành hàng hải, mô tả các thông số kỹ thuật của cầu bến và thiết bị xếp dỡ tương ứng bố trí tại cầu bến đó.
5	Bollar	Cọc Bollar buộc dây tàu	Được dùng ở các bến cảng, cầu cảng, dùng để neo tàu thuyền ở bến một cách an toàn.
6	ETA (Estimate Time Arrival)	Thời gian dự kiến tàu đến vùng đón	

		trả hoa tiêu, khu neo	
7	ETB (Estimate Time Berthing)	Thời gian dự kiến tàu cập cầu	
8	ETD (Estimate Time Departure)	Thời gian dự kiến tàu khởi hành/ rời bến	
9	ATA (Actual Time Arrival)	Thời gian thực tế tàu đến khu neo/PS	
10	ATB (Actual Time Berthing)	Thời gian thực tế tàu cập cầu	
11	ATD (Actual Time Departure)	Thời gian thực tế tàu rời cầu	

3. CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT CỦA TÀU

STT	Tên thuật ngữ (Tiếng Anh)	Tên thuật ngữ (Tiếng Việt)	Định nghĩa / Mô tả
1	Ship's Name	Tên tàu	
2	GENERAL ARRANGEMENT	Sơ đồ kỹ thuật tàu biển	Cho biết thông số kỹ thuật cơ bản của tàu
3	Tonnage (GRT / NET)	Gross Tonnage: Dung tích đăng ký toàn bộ của tàu. Net Tonnage: Dung tích chứa hàng	Gross Tonnage (dung tích đăng ký toàn bộ của tàu): theo quy định Cục Hàng hải, tàu có Gross Tonnage lớn hơn 2000GT, bắt buộc sử dụng hoa tiêu hàng hải Dung tích tàu làm căn cứ để xác định xem tàu có cần sử dụng dịch vụ hoa tiêu hay không
4	Draft / DWT / Displ (Displacement). (Summer):	Món nước khi tàu đầy tải/Trọng tải toàn bộ của tàu/Lượng chiếm nước của tàu (vào mùa hè)	Draft: món nước khi tàu đầy tải, là thông số kỹ thuật làm căn cứ tính toán xem, độ sâu ở cầu tàu đó có phù hợp để xếp hết món của tàu hay không. Displacement: Là trọng lượng của phần thể tích nước mà tàu chiếm chỗ. DWT (Deadweight): Trọng tải toàn bộ, là thông số kỹ thuật giúp xem xét cỡ tàu đó sẽ phù hợp cầu tàu nào.
5	Fore Draft/Mid Draft/Aft Draft	Món nước mũi tàu /món nước giữa	Các loại món nói trên làm căn cứ điều động tàu ra vào an toàn, và ra quyết định tàu có đủ

		tàu/ mớn nước lái (đuôi) tàu	khi di chuyển đến và rời khỏi các vùng nước có độ sâu khác nhau của khu cảng
6	L.O.A (Length Overall)	Chiều dài toàn bộ tàu	<p>Là chiều dài lớn nhất tính theo chiều dọc tàu. Kích thước này rất quan trọng đối với việc bố trí cầu bến cũng như trong quá trình điều động tàu.</p> <p>Làm căn cứ để xem tàu có cần sử dụng dịch vụ tàu lai hay không, số lượng tàu lai cần sử dụng là bao nhiêu, công suất tương ứng là bao nhiêu.</p> <p>Ví dụ: LOA từ 80m đến 90m, sử dụng 1 tàu lai</p>
7	Breadth =Beam/ Light ship:	Chiều rộng lớn nhất của tàu/trọng lượng tàu không	<p>Chiều rộng lớn nhất của tàu và tầm với của thiết bị làm hàng cho tàu phải tương thích và phù hợp.</p> <p>Trọng lượng tàu không là trọng lượng tính bằng tấn của tàu, không có hàng, dầu đốt, dầu bôi trơn, nước dằn, nước ngọt, hành khách, thuyền viên</p>
8	UKC (Under-Keel Clearance)	Chân hoa tiêu	<p>Chân hoa tiêu được hiểu là “Độ sâu cho phép tối thiểu” dưới keel (đáy tàu) tàu giữa điểm sâu nhất của đáy tàu đến đáy biển được chấp nhận để đảm bảo an khi tàu đi qua các vùng nước có độ sâu khác nhau, mỗi tàu tùy theo thông số kỹ thuật sẽ có một UKC riêng.</p> <p>Cục Hàng hải thường quy định UKC bằng 10% mớn nước đầy tải của tàu</p> <p>Cảng dựa vào chỉ tiêu UKC để đưa ra tính toán phù hợp trong việc điều động tàu ra vào cảng, cụ thể:</p> $UKC = (H + t) - d$ <p>Trong đó:</p> <p>H - Độ sâu của nước ghi trên hải đồ</p> <p>t - độ cao thủy triều</p> <p>d - Mớn nước tính sâu nhất của tàu</p>
9	Air draft	Chiều cao tĩnh không của tàu	<p>Chiều cao tĩnh không là khoảng cách từ mặt nước đến điểm cao nhất trên tàu. Cảng xem xét chiều cao tĩnh không, để điều động tàu cập cầu tránh va chạm giữa cầu bờ và ca bin của tàu</p>

4. CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT CỦA HÀNG HOÁ

Loại hàng	Phương án làm hàng (chiều nhập, xuất)	Ghi chú
ĐÁ VÔI, DOLOMITE	TÀU - XE - BÃI LIỆU	<p>- Khi sử dụng phương án vận chuyển hàng hóa từ cầu tàu vào.</p> <p>- Khi dùng băng tải, hàng hóa sẽ được giao nhận theo phương pháp mớn nước, nếu vận chuyển hàng hóa bằng xe, sẽ có qua cân.</p> <p>- Đối với từng phương án xếp dỡ cho từng loại hàng đều có phương tiện hỗ trợ khác nhau, xe xúc, xe gạt, nhóp hỗ trợ trên bờ và dưới hầm tàu,</p> <p>- Một số loại hàng yêu cầu với phương án làm hàng nào cũng thực hiện xác định lượng hàng bằng cả hình thức qua cân và mớn nước</p>
QUẶNG NỘI, THAN, VỎ CÁN	TÀU - XE - BÃI LIỆU	
XỈ NGHIỀN S95	BÃI - XE - TÀU	
	KHO - XE BỜN	
	BÃI - XE BỜN	
THAN CỐC, XỈ HẠT, VÊ VIÊN, GẠCH VLCL	TÀU - XE - KHO/BÃI	
	TÀU - XE - BÃI LIỆU	
QUẶNG, THAN NGOẠI	TÀU - XE - BÃI LIỆU	
PHẾ LIỆU	TÀU - XE - KHO/ BÃI	
SIMN & FESI	TÀU - XE - KHO TÀU-XE-BÃI LIỆU	
THÉP THÀNH PHẨM, HRC, PHÔI	KHO - XE - TÀU	

5. CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ NGỮ VIẾT TẮT CỦA CHỨNG TỪ

STT	Tên thuật ngữ (Tiếng Anh)	Tên thuật ngữ (Tiếng Việt)	Định nghĩa / Mô tả
1	N.O.A (Notice OfThe Vessel Arrival)	Thông báo tàu đến	Là văn bản được lập bởi đại lý tàu, được gửi cho các cơ quan hữu quan (ví dụ cảng vụ) và cảng biển (nơi tàu ghé vào làm hàng). Văn bản này giúp thông báo thời gian dự kiến tàu đến điểm đón trả hoa tiêu (ETA), cùng các thông số kỹ thuật khác của tàu phục vụ cho kế hoạch bố trí điều động tàu cập cảng đảm bảo an toàn an ninh hàng hải.
2	N.O.R (Notice Of Readiness)	Thông báo sẵn sàng làm hàng	Là thông báo đưa ra bởi chủ con tàu (hãng tàu) được phòng kinh doanh hoặc vật tư của HPDQ, hoặc đơn vị thành viên của HPDQ thuê (tùy theo các điều kiện Incoterm sẽ quyết định người thuê), thông tin trên N.O.R khi được trao cho người thuê (các đơn vị của HPDQ) thể hiện hãng tàu báo rằng con tàu đã sẵn sàng cho việc xếp/dỡ tại cảng thương mại tổng hợp HPDQ.

3	Discharge Sequence	Trình tự dỡ hàng	Được lập bởi Đại phó của tàu, nhằm mục đích hướng dẫn cảng tổ chức dỡ, xếp hàng theo trình tự các máng, hầm.
4	Stowage Plan	Sơ đồ xếp hàng	Được lập bởi Đại phó của tàu, nhằm mục đích chỉ cho cảng các vị trí hàng hóa sẽ được tuân tự xếp xuống tàu trong quá trình xếp hàng, và thể hiện vị trí hàng hóa nằm trong hầm tàu để cảng nhận biết trong quá trình dỡ hàng.
5		Phiếu cân (lập bằng phần mềm BK-MIS)	Phiếu ghi nhận tổng trọng lượng của xe+hàng hóa, trọng lượng xe chạy rỗng (không chở hàng) và trọng lượng và loại hàng hóa (tương ứng ghi trên phiếu vật tư) tương ứng với mỗi nội dung yêu cầu cân
6	Sale Order (S/O)	Lệnh xuất hàng phòng kinh doanh HPDQ (lập bằng phần mềm SAP ERP)	Lệnh xuất bán hàng ra khu vực nước ngoài và xuất bán nội địa
7	Inbound Delivery (ID)	Thông báo nhập kho (Lập bằng phần mềm SAP ERP)	Số thông báo nhập kho được nhân viên Phòng vật tư lập trên SAP ERP.
8		Phiếu giao nhận vật tư	Phiếu cấp cho lái xe, cho biết thông tin về xe các nhà thầu vận chuyển, lượng hàng hóa được xếp trên xe và phạm vi di chuyển (điểm đi điểm đến mà xe được yêu cầu)
09	Draft Survey Record	Báo cáo giám định món nước	Báo cáo xác định lượng hàng dỡ ra khỏi tàu thông qua việc đo món nước
10	Timesheet	Nhật ký khai thác Cảng	Là một bản ghi nhận lại toàn bộ các mốc và khoảng thời gian cung những sự kiện liên quan xảy ra từ lúc tàu cập bến làm hàng đến lúc tàu rời Cảng thương mại tổng hợp HPDQ




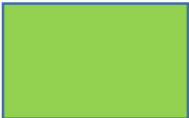

6. CÁC THUẬT NGỮ - KHÁI NIỆM – TỪ VIẾT TẮT KHÁC


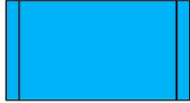
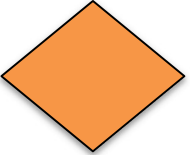

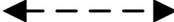
STT	Tên thuật ngữ (Tiếng Anh)	Tên thuật ngữ (Tiếng Việt)	Định nghĩa / Mô tả
1	PS (Pilot station)	Điểm đón trả hoa tiêu	Khu vực neo tàu, nơi hoa tiêu tiếp cận, lên tàu để dẫn tàu vào cảng (đối với chiều vào của tàu), cũng là nơi hoa tiêu dẫn tàu ra và xuống rời khỏi tàu (đối với chiều ra của tàu).
2	Portside	Mạn trái	Phần bên trái của tàu với góc nhìn từ phía buồng lái.
3	Starboard	Mạn phải	Phần bên phải của tàu với góc nhìn từ phía buồng lái.

4	Marine navigation channel depth	Độ sâu luồng	Độ sâu vùng nước thuộc tuyến luồng hàng hải mà tàu di chuyển ra vào cảng, giới hạn từ khu neo đến vùng nước trước cầu cảng.
5	LSD (Latest Shipment Date)	Ngày cuối cùng phải giao hàng	Là ngày cuối cùng mà các đơn vị sản xuất trong khu liên hợp của HPDQ buộc phải đưa hàng ra cảng để tiến hành xếp lên tàu.
6	Laytime	Thời gian cho phép làm hàng tại cảng/Thời gian tính toán thưởng phạt làm hàng	Thời điểm Laytime được tính tùy theo thỏa thuận của chủ tàu và người thuê (các đơn vị phòng ban của HPDQ) về thời điểm trao N.O.R, thưởng thì thời gian bắt đầu tính Laytime sẽ vào lúc trao N.O.R
7	DEM= DEMURRAGE	Thời gian phạt làm hàng chậm	Lượng thời gian làm hàng quá hạn Laytime cho phép.
8	DES= DESPATCH	Thời gian thưởng làm hàng nhanh	Lượng thời gian làm hàng xong trước hạn Laytime cho phép.
9	DET = DETENTION	Thời gian phạt lưu tàu	Là lượng thời gian tàu phải chờ đợi cầu bến hoặc chờ đợi làm hàng vượt quá thời gian cho phép. Phạt trên tiêu chí tàu bắt chờ làm hàng khi đang có cầu trống. Cả CQD và cam kết.
10	DISCHARGE RATE	Năng suất dỡ hàng	Là số tấn hàng phải được dỡ từ tàu xuống cảng trong một ngày
11	LOADING RATE	Năng suất bốc (xếp) hàng	Là số tấn hàng phải được xếp từ cảng lên tàu trong một ngày
12	CQD (Custom Quick Despatch)	Xếp dỡ hàng theo tập quán cảng	Làm hàng theo tập quán cảng CQD (Custom Quick Despatch): Khi xác định điều kiện làm hàng theo CQD, sẽ không cần tính laytime và không cần đưa ra cam kết làm hàng. Điều kiện xếp dỡ hàng này, cảng không cần dồn nguồn lực quá nhiều phương tiện làm hàng cho tàu đó mà có thể san sẻ bớt nguồn lực phục vụ các tàu có cam kết năng suất và tính laytime.
13	Outreach	Tầm với	Tầm với của thiết bị phù hợp với độ rộng tàu và loại bến làm hàng tương ứng được bố trí.
14		Tàu nội	Tàu chở hàng hóa có cảng xếp và cảng đích/cảng dỡ nằm trong lãnh thổ Việt Nam. Cụ thể với HPDQ: Tàu chở hàng có cảng bốc hàng là Hoà Phát Dung Quất, cảng đích/cảng dỡ là một cảng bất kì nằm ở Việt Nam. Tàu chở hàng có cảng bốc hàng là một cảng bất kì nằm ở Việt Nam, cảng đích/cảng dỡ hàng là Cảng thương mại tổng hợp Hòa Phát Dung Quất
15		Tàu ngoại	Tàu chở hàng hóa có cảng xếp nằm ở Việt Nam và cảng đích nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, hoặc cảng xếp hàng nằm ngoài lãnh thổ

			<p>Việt Nam, cảng đích/cảng dỡ hàng nằm trong lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Cụ thể đối với HPDQ: tàu chở hàng hóa có cảng xếp là Hòa Phát Dung Quất, cảng đích/cảng dỡ hàng là một cảng nào đó nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Tàu chở hàng hóa có cảng xếp hàng nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam, cảng đích/cảng dỡ là cảng thương mại tổng hợp Hòa Phát Dung Quất.</p>
16		Phương án xếp dỡ	Là việc bố trí nguồn lực trang thiết bị phù hợp loại hàng, loại tàu đến cảng để tiến hành xếp dỡ di chuyển hàng hóa theo 2 hướng xuất, nhập.
17		Hót vét – Đánh tẩy	<p>Là dịch vụ đối với hàng hóa (đặc biệt là hàng rời).</p> <p>Dịch vụ luôn có để xử lý lượng hàng còn lại ít, phải vun đóng.</p>

7. KÝ HIỆU TRÊN LƯU ĐỒ

Mẫu ký hiệu	Mô tả
	Chứng từ biểu mẫu làm căn cứ đầu vào hoặc là kết quả đầu ra của một công việc.
	Hành động không hỗ trợ bởi chương trình
	Hành động được hỗ trợ bởi chương trình PL-COS và thực hiện thủ công
	Hành động được hỗ trợ bởi chương trình PL-COS
	Hành động được hỗ trợ bởi chương trình BK-MIS

	Hành động được hỗ trợ bởi chương trình SAP-ERP
	Quy trình con
	Kiểm tra
	Luồng công việc
	Luồng thông tin, dữ liệu

III. MÔ TẢ VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ TRONG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH, PHỐI HỢP KHAI THÁC CẢNG

1. CẤP ĐỘ CÔNG TY

STT	Tên Bộ phận	Mô tả vai trò nhiệm vụ tham gia vào quy trình
1	Phòng Thương vụ	<ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký và khai báo thông tin tàu (nếu trong hệ thống dữ liệu tàu chưa được khai báo trước đó) - khai báo dịch vụ và hàng hóa đối khách hàng ngoài (khách vẫn lai) - Kiểm tra, cập nhật dữ liệu đối với những tàu được đăng ký từ cảng chuyên dùng nhưng được điều về cập bến tại cảng tổng hợp (phòng công nghệ điều về) - Kiểm tra xác nhận hoặc từ chối dịch vụ (chèn buộc, vét hầm) khi được cảng chuyên dùng thuê - Khai báo lệnh nhận hàng hóa – Thông báo nhập kho (ID) - Cung cấp thông tin tờ khai hải quan và xác nhận tình trạng hải quan
2	Phòng Điều độ	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông tin tàu và hàng hóa từ P.TV. - Tiếp nhận Thông báo nhập kho, Lệnh xuất hàng hóa qua Cảng từ P.TV. - Lập kế hoạch phân bổ và khai thác cầu bến dài hạn - Lập kế hoạch phân bổ và khai thác cầu bến tuần

		<ul style="list-style-type: none">- Lập kế hoạch phân bổ và khai thác cầu bến ngày- Lập kế hoạch chuẩn bị nguồn lực, phương án xếp dỡ phục vụ tàu.- Điều hành, giám sát việc tàu cập bến làm hàng- Giám sát việc nhập, xuất hàng qua Cảng- Tiếp nhận thông tin tàu và hàng hóa- Tiếp nhận kế hoạch phân bổ và khai thác cầu bến theo tuần, ngày- Lập kế hoạch chuẩn bị phương tiện vận chuyển, phương tiện hỗ trợ phục vụ sản xuất Cảng.
--	--	--

2. CẤP ĐỘ BỘ PHẬN CẢNG

STT	Tên vai trò	Mô tả vai trò nhiệm vụ tham gia vào quy trình
1	Giám đốc/Phó Giám đốc	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt kế hoạch sản xuất tháng của Cảng - Kiểm tra và duyệt kế hoạch điều động tàu theo ngày
X. Khai thác cảng		
2	Quản đốc X. Khai thác cảng	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông tin tàu và hàng hóa từ P.TV - Kiểm tra và soát xét kế hoạch điều động tàu theo ngày - Kiểm tra việc lập kế hoạch giải phóng tàu
3	Phụ trách điều độ X. Khai thác Cảng	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông tin tàu và hàng hóa từ P.TV. - Lập kế hoạch sản xuất tháng của Cảng - Kiểm và soát xét kế hoạch điều động tàu theo ngày
4	Trực ban – Điều độ Kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông tin tàu và hàng hóa từ P.TV. - Tiếp nhận Thông báo nhập kho, Lệnh xuất hàng hóa qua Cảng từ P.TV. - Lập kế hoạch phân bổ và khai thác cầu bến dài hạn - Lập kế hoạch phân bổ và khai thác cầu bến theo tuần - Lập kế hoạch điều động tàu theo ngày - Gửi Kế hoạch điều động tàu và Giấy đề nghị tàu thuyền cập/rời cảng - Lập kế hoạch phân bổ và khai thác cầu bến theo tuần - Lập kế hoạch phương tiện vận chuyển, phụ trợ theo tuần. - Lập kế hoạch bố trí chi tiết phương tiện vận chuyển, phụ trợ theo ngày
5	Trực ban – Điều độ CBSX	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông tin tàu và hàng hóa từ P.TV. - Tiếp nhận kế hoạch điều động tàu theo ngày - Tiếp nhận kế hoạch giải phòng tàu - Lập kế hoạch nguồn lực, công cụ dụng cụ, phương án xếp dỡ cần để giải phóng tàu. - Tiếp nhận kế hoạch bố trí chi tiết phương tiện vận chuyển, phụ trợ theo ngày - Điều độ và giám sát xe vận chuyển tại Cảng
6	Trưởng/phó kíp	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kế hoạch điều động tàu theo ngày - Tiếp nhận kế hoạch giải phòng tàu - Lập kế hoạch ca và phân bổ nguồn lực để đáp ứng giải phóng tàu - Lập báo cáo khối lượng xếp dỡ ca
7	Điều độ cầu bến	<ul style="list-style-type: none"> - Điều độ, giám sát việc tàu cập bến làm hàng tại Cảng. - Xác nhận các mốc thời gian ATB, ATW, ATC, ATD - Ghi nhận nhật ký khai thác Cảng theo ngày - Đăng ký các dịch vụ phát sinh từ Tàu/Đại lý tàu

8	NV Dữ liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng hợp nhật ký khai thác Cảng - Tổng hợp báo cáo khối lượng xếp dỡ ca - Tập hợp và kết toán khối lượng xếp dỡ - Lập báo cáo ngày, tuần, tháng
9	NV Thu ngân	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện Get-in, Get-out hàng hóa trên hệ thống PL-CEM - Tập hợp và kết toán dịch vụ Cảng cung cấp cho Tàu - Lập bản quyết toán phí Cảng - Tập hợp các chứng từ cung ứng dịch vụ - Thu phí và xác nhận thanh toán cho tàu rời
Nhà cân		
10	X.KTDVC	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận thông tin tàu và hàng hóa từ P.TV. - Tiếp nhận Thông báo nhập kho, Lệnh xuất hàng hóa qua Cảng từ P.TV. - Tiếp nhận kế hoạch điều động tàu theo ngày từ Điều độ Kế hoạch - Tiếp nhận kế hoạch bố trí phương tiện từ BP.Cảng - Lập kế hoạch ca và phân bổ nguồn lực tại các khu vực Phòng bán hàng, Nhà cân, Chốt kiểm đếm.
11	Tổ nhà cân	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận Lệnh xuất hàng từ P.TV - Tiếp nhận kế hoạch bố trí phương tiện - Giám sát và điều hành tại nhà cân - Lập phiếu cân giao lái xe
12	Tổ kiểm đếm	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận Lệnh xuất hàng từ P.TV - Tiếp nhận kế hoạch bố trí phương tiện - Xác nhận xe ra/vào cổng Cảng - Kiểm tra bộ chứng từ giao nhận hàng hóa của xe vận chuyển - Xác nhận hàng hóa qua mạn tàu

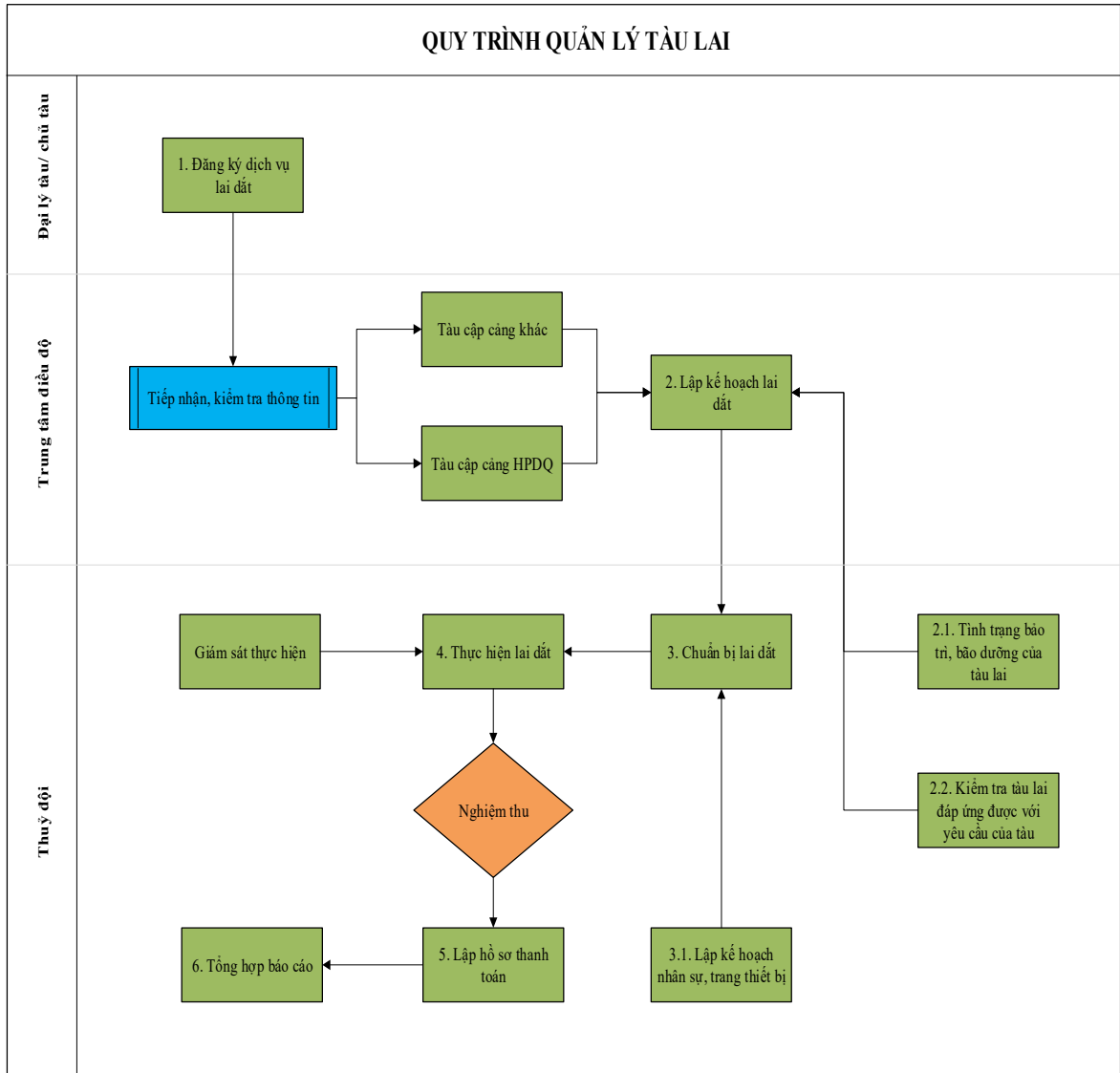
3. CẤP ĐỘ BỘ PHẬN KHO BÃI

STT	Tên vai trò	Mô tả vai trò nhiệm vụ tham gia vào quy trình
1	NV Điều độ kho	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận Lệnh xuất hàng từ P.TV - Tiếp nhận kế hoạch bố trí phương tiện - Quét QR code trên eteket, xác định mác và chi tiết số lượng hàng xếp lên xe vận chuyển - Xác nhận xe vào/ra khỏi kho.
2	NV Điều độ bãi	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận Thông báo nhập kho từ P.TV - Tiếp nhận kế hoạch bố trí phương tiện từ P. ĐĐ - Xác nhận xe vào/ra khỏi bãi

IV. QUY TRÌNH NGHIỆP VỤ TƯƠNG LAI

1. QUY TRÌNH TÀU LAI

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Đăng ký dịch vụ lai dắt	P.TV Cảng tổng hợp, P.VT, P.KD	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đăng ký dịch vụ từ Đại lý tàu, chủ tàu. - ETA, ETD, LOA ... của tàu <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện đăng ký dịch vụ lai dắt tàu trên PL-COS Client.</p> <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Các thông tin đăng ký dịch vụ của tàu.
2	Bước 2: Lập kế hoạch lai dắt	Trung tâm điều độ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin đăng ký dịch vụ từ web access - Lập kế hoạch khai thác cảng - Thông tin tàu cập cảng HPDQ, cảng khác từ PL-COS Client - ETA, LOA, tình trạng tàu lai, kế hoạch trong ngày <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện lập kế hoạch lai dắt cho tàu cập cảng HPDQ hoặc cập cảng khác - Tiếp nhận thông tin tình trạng bảo dưỡng, bảo trì, trạng thái làm việc, công suất, ... của tàu lai từ Thủy đội. - Chọn thời gian bắt đầu lai dắt, tàu lai dắt. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch điều động lai dắt tàu đối với tàu cập cảng HPDQ hoặc cập cảng khác
3	Bước 3: Chuẩn bị lai dắt tàu	Thủy đội	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch điều động lai dắt tàu <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch nhân sự trên tàu lai theo tháng. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch nhân sự, trang thiết bị
4	Bước 4: Thực hiện lai dắt tàu	Thủy đội	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch lai dắt tàu - Kế hoạch nhân sự, trang thiết bị phục vụ lai dắt <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhận thời gian bắt đầu và kết thúc, chỉ số đầu và chỉ số cuối của nước sạch, nhiên liệu, dầu nhớt của các máy trong mỗi lần lai dắt - Ghi nhận đồ nhiên liệu, chuyển nhiên liệu, tình trạng hoạt động của tàu lai. <p><u>Đầu ra:</u></p>

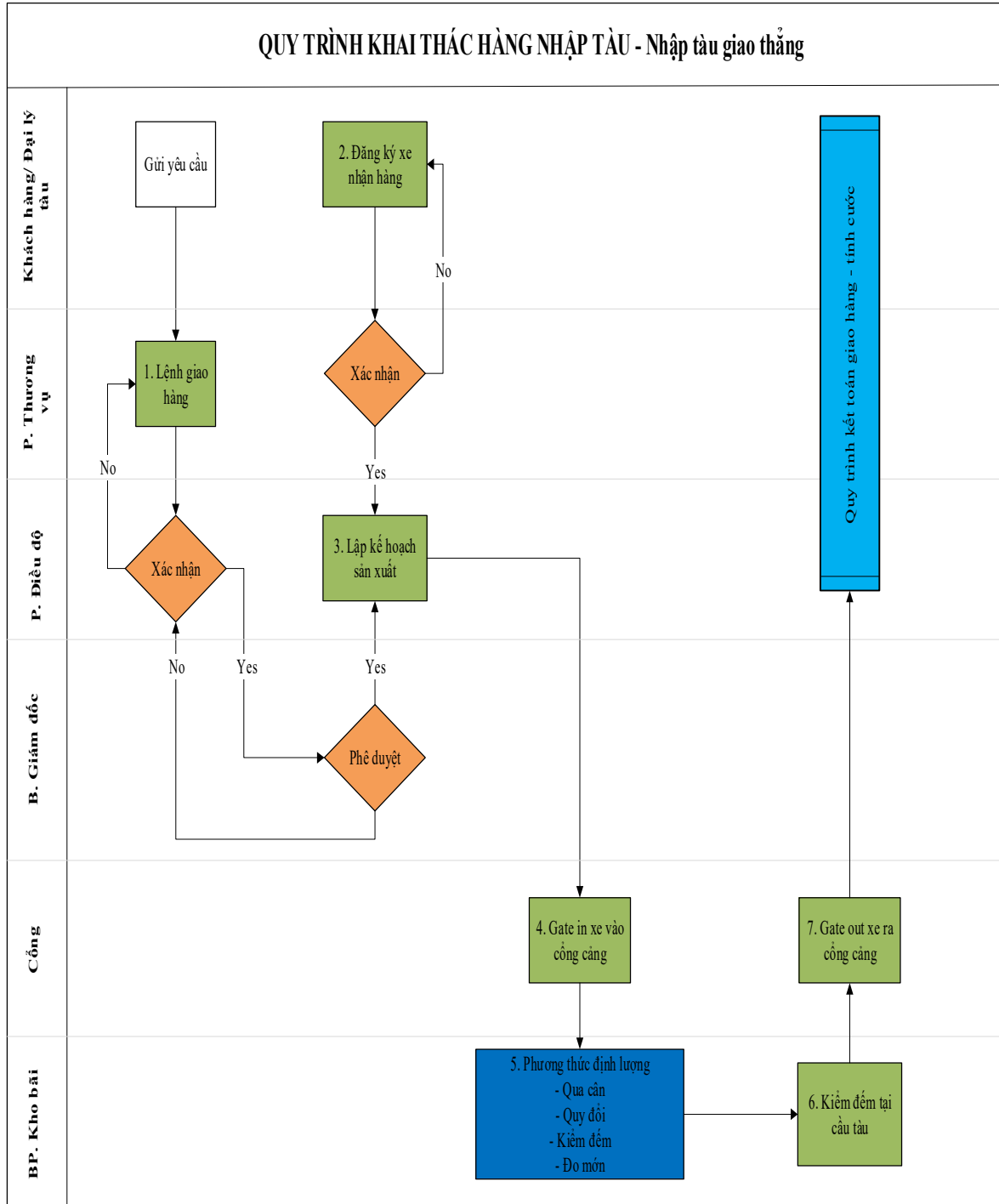
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
			- Nhật ký thực hiện lai dắt tàu đối với Đại lý tàu/ Chủ tàu, Nhà thầu.
5	Bước 5: Lập hồ sơ thanh toán	Thủy đội	<u>Đầu vào:</u> - Nhật ký thực hiện lai dắt tàu đối với Đại lý tàu/ Chủ tàu, Nhà thầu <u>Mô tả:</u> - Lập biên bản xác nhận dịch vụ lai dắt - Lập biên bản xác nhận sản lượng lai dắt đối với nhà thầu - Lập biên bản xác nhận số lượng nhiên liệu tiêu hao theo lượt lai <u>Đầu ra:</u> - Biên bản xác nhận dịch vụ lai dắt - Biên bản xác nhận sản lượng lai dắt đối với nhà thầu - Biên bản xác nhận số lượng nhiên liệu tiêu hao theo lượt lai
6	Bước 6: Tổng hợp báo cáo	Thủy đội	<u>Đầu vào:</u> - Nhật ký thực hiện lai dắt tàu đối với Đại lý tàu/ Chủ tàu, Nhà thầu <u>Mô tả:</u> - Tổng hợp báo cáo <u>Đầu ra:</u> - Báo cáo ngày - Báo cáo tổng hợp lai dắt tháng - Báo cáo tổn nhiên liệu tiêu hao trong tháng theo định mức

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có

2. QUY TRÌNH NHẬP TÀU GIAO THẲNG

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Lệnh giao hàng	P.TV	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu từ chủ hàng, đại lý tàu. - Thông tin hàng hoá, trọng lượng, số lượng, phương thức định lượng, chủ hàng, chủ tàu,... <u>Mô tả:</u> - Thực hiện lệnh giao hàng trên PL-COS Client <u>Đầu ra:</u> - Lệnh giao hàng
2	Bước 2: Xác nhận lệnh giao hàng	P.ĐĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng <u>Mô tả:</u> - Dựa trên lệnh giao hàng của phòng thương vụ, phòng điều độ tiến hành kiểm tra kế hoạch khai thác cảng, phương tiện, nhân công phục vụ. - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ <u>Đầu ra:</u> - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ
3	Bước 3: Phê duyệt lệnh giao hàng	B. GD	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng của phòng thương vụ. - Xác nhận lệnh giao hàng của phòng điều độ. <u>Mô tả:</u> - Dựa trên thông tin lệnh giao hàng của phòng thương vụ và xác nhận lệnh giao hàng phòng điều độ - Ban Giám đốc thực hiện phê duyệt lệnh giao hàng. <u>Đầu ra:</u> - Phê duyệt lệnh giao hàng.
4	Bước 4: Đăng ký xe nhận hàng	Khách hàng/ Đại lý tàu	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu cung cấp danh sách xe vào cảng nhận hàng của phòng thương vụ <u>Mô tả:</u> - Đăng ký bảo lãnh danh sách xe vào nhận hàng tại cảng bảo gồm các thông tin sau: biển số xe, số romoc, tài xế, tàu, chiều rộng, chiều cao, tỉ trọng hàng hoá, loại hàng ... <u>Đầu ra:</u> - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng
5	Bước 5: Xác nhận đăng ký	P. TV	<u>Đầu vào:</u>

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
	danh sách xe vào nhận hàng		<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng từ chủ hàng, đại lý tàu. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông tin từ danh sách đăng ký bảo lãnh xe nhận hàng từ chủ hàng, đại lý tàu. - Xác nhận thông tin đăng ký bảo lãnh từ chủ hàng, đại lý tàu của phòng thương vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận thông tin đăng ký
6	Bước 6: Lập kế hoạch sản xuất	P. ĐĐ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào nhận hàng từ phòng thương vụ. - Lệnh giao hàng từ phòng thương vụ. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công. - Tiến hành lập kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công phục vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất
7	Bước 7: Gate in xe vào cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng từ phòng thương vụ <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyên, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận vào cổng cảng.
8	Bước 8: Phương thức định lượng	Nhà cân Tổ kiểm đếm kho bãi Tổ kiểm đếm cầu tàu	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PL-COS, BK-MIS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên phương thức định lượng tiến hành thực hiện cân, đo mớn, kiểm đếm hàng hoá, quy đổi. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kết quả đo mớn - Kiểm đếm hàng hoá

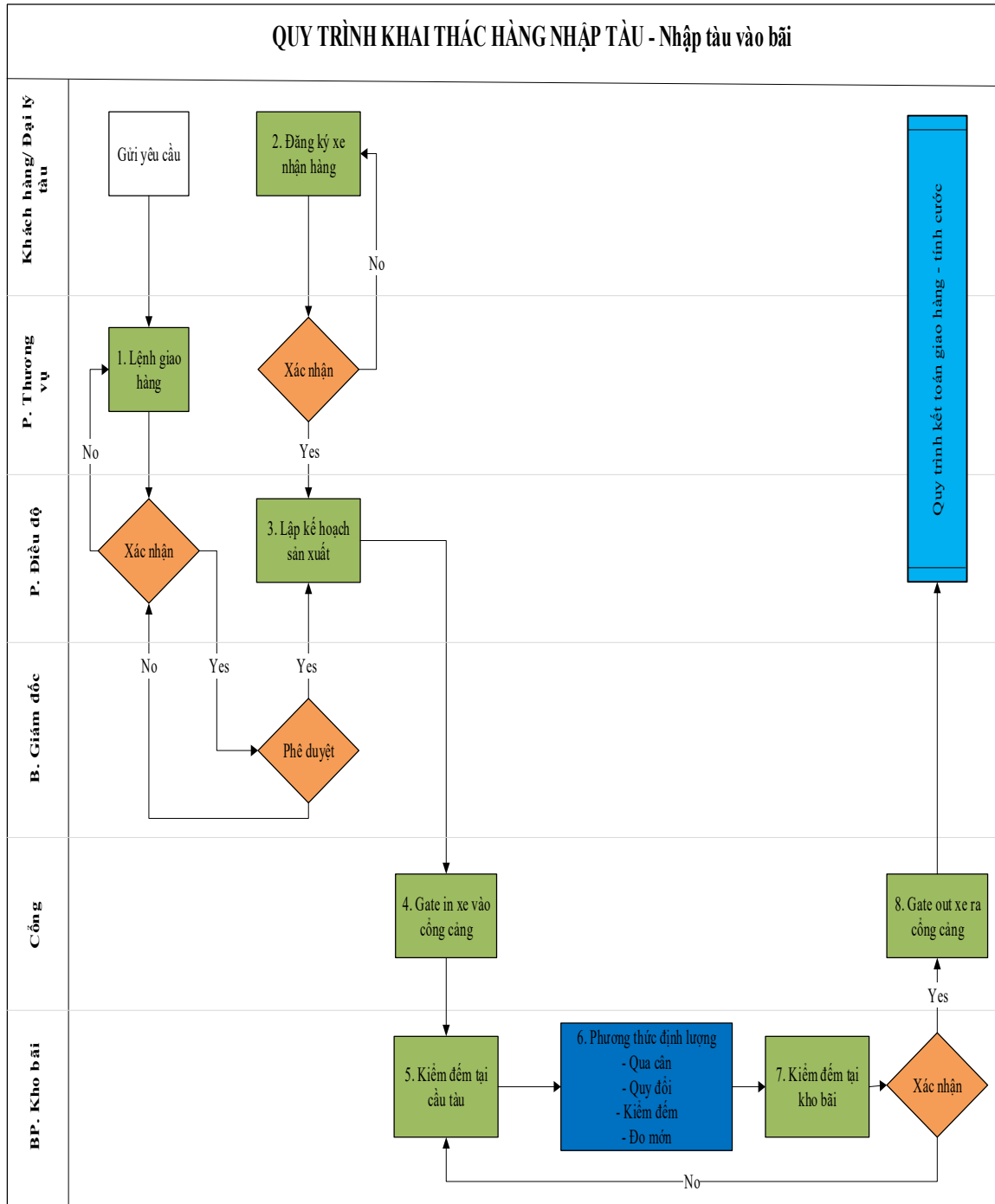
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
9	Bước 9: Kiểm đếm tại cầu tàu	BP. Kho	<u>Đầu vào:</u> <ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch sản xuất- Danh sách xe bảo lãnh vào cảng- Lệnh giao hàng <u>Mô tả:</u> <p>Thực hiện trên Tablet – Quay Checker.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhập nhật ký cảng trong ca vào chương trình- Cuối mỗi ca xếp hàng, điều độ cầu bến xác nhận trên chương trình khối lượng hàng dỡ trong ca trước khi thoát khỏi chương trình và chuyển giao sang ca khác. <u>Đầu ra:</u> <ul style="list-style-type: none">- Khối lượng hàng hóa đã xuất trong ca
10	Bước 10: Gate out xe ra cổng cảng	An ninh	<u>Đầu vào:</u> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian xe ra cổng cảng <u>Mô tả:</u> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <u>Đầu ra:</u> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian xe được xác nhận ra cổng

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có

3. QUY TRÌNH NHẬP TÀU VÀO BÃI

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Lệnh giao hàng	P.TV	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu từ chủ hàng, đại lý tàu. - Thông tin hàng hoá, trọng lượng, số lượng, phương thức định lượng, chủ hàng, chủ tàu,... <u>Mô tả:</u> - Thực hiện lệnh giao hàng trên PL-COS Client - Chọn phương án xếp dỡ, phương thức định lượng <u>Đầu ra:</u> - Lệnh giao hàng
2	Bước 2: Xác nhận lệnh giao hàng	P.ĐĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng <u>Mô tả:</u> - Dựa trên lệnh giao hàng của phòng thương vụ, phòng điều độ tiến hành kiểm tra kế hoạch khai thác cảng, phương tiện, nhân công phục vụ. - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ <u>Đầu ra:</u> - Thông tin xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ
3	Bước 3: Phê duyệt lệnh giao hàng	B. GĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng của phòng thương vụ. - Xác nhận lệnh giao hàng của phòng điều độ. <u>Mô tả:</u> - Dựa trên thông tin lệnh giao hàng của phòng thương vụ và xác nhận lệnh giao hàng phòng điều độ - Ban Giám đốc thực hiện phê duyệt lệnh giao hàng. <u>Đầu ra:</u> - Phê duyệt lệnh giao hàng.
4	Bước 4: Đăng ký xe nhận hàng	Khách hàng/ Đại lý tàu	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu cung cấp danh sách xe vào cảng nhận hàng của phòng thương vụ <u>Mô tả:</u> - Đăng ký bảo lãnh danh sách xe vào nhận hàng tại cảng bảo gồm các thông tin sau: biển số xe, số romoc, tải xé, tàu, chiều rộng, chiều cao, tỉ trọng hàng hoá, loại hàng ... <u>Đầu ra:</u> - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng

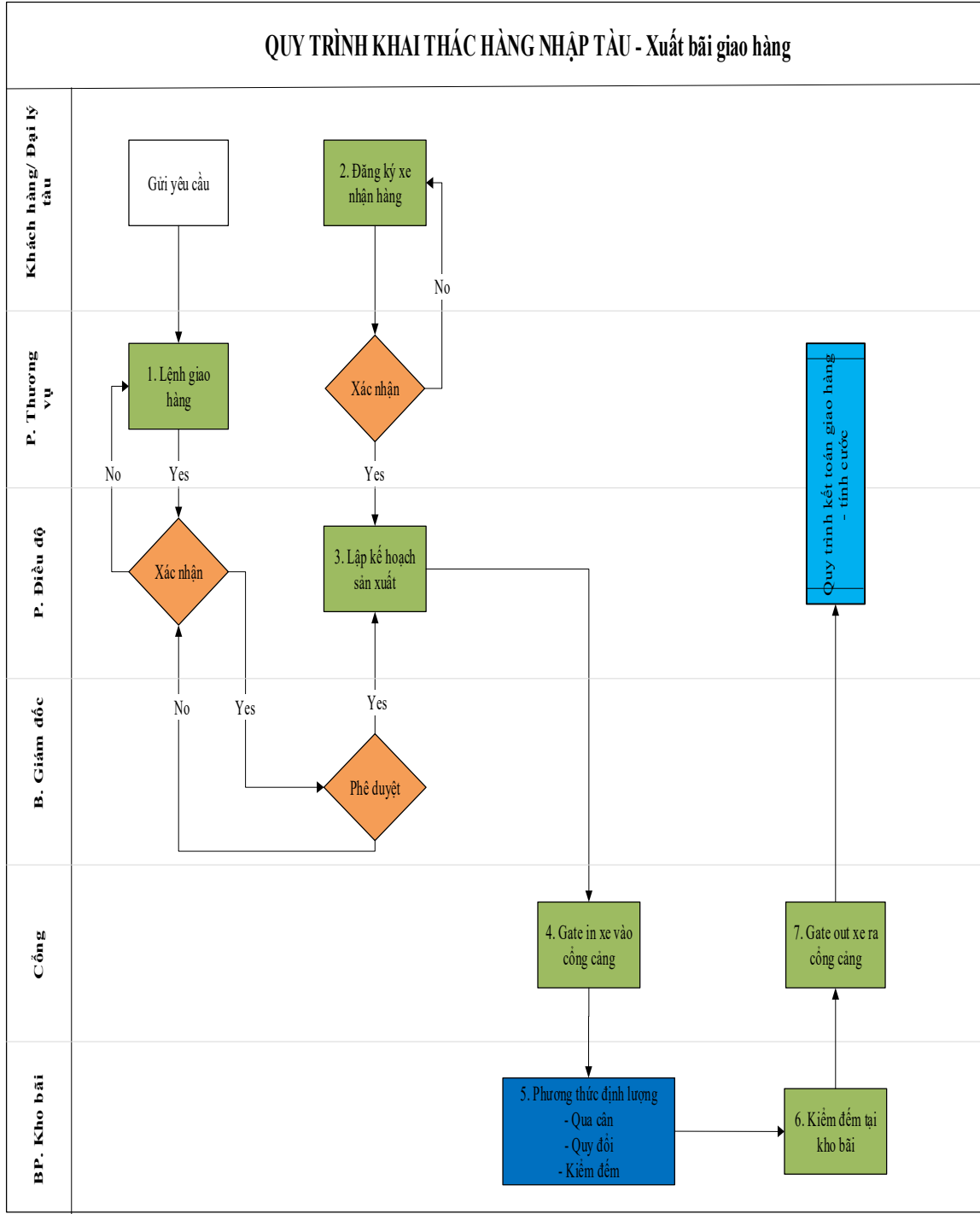
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
5	Bước 5: Xác nhận đăng ký danh sách xe vào nhận hàng	P. TV	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng từ chủ hàng, đại lý tàu. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông tin từ danh sách đăng ký bảo lãnh xe nhận hàng từ chủ hàng, đại lý tàu. - Xác nhận thông tin đăng ký bảo lãnh từ chủ hàng, đại lý tàu của phòng thương vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận thông tin đăng ký
6	Bước 6: Lập kế hoạch sản xuất	P. ĐĐ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào nhận hàng từ phòng thương vụ. - Lệnh giao hàng từ phòng thương vụ. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công. - Tiến hành lập kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công phục vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất
7	Bước 7: Gate in xe vào cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng từ phòng thương vụ <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận vào cổng cảng.
8	Bước 8: Kiểm đếm tại cầu tàu	BP. Kho	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên Tablet – Quay Checker.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập nhật ký cảng trong ca vào chương trình - Cuối mỗi ca xếp hàng, điều độ cầu bến xác nhận trên chương trình khối lượng hàng dỡ trong ca trước khi thoát khỏi chương trình và chuyển giao sang ca khác. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng hóa đã xuất trong ca

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
9	Bước 9: Phương thức định lượng	Nhà cân Tổ kiểm đếm kho bãi Tổ kiểm đếm cầu tàu	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PL-COS, BK-MIS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên phương thức định lượng tiến hành thực hiện cân, đo mớn, kiểm đếm hàng hoá, quy đổi. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kiểm đếm hàng hoá - Kết quả đo mớn
9	Bước 9: Kiểm đếm tại kho bãi	BP. Kho	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách hàng hoá, trọng lượng hàng nhập kho bãi - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kết quả đo mớn - Kiểm đếm hàng hoá - Kế hoạch sản xuất - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm Warehouse Tally</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm hàng thực tế nhập kho bãi. - Kiểm đếm hàng kiện, hàng rời, hàng thành phẩm nhập kho bãi. - Nhập số lượng, trọng lượng hàng, khối lượng hàng thực tế, phiếu cân... - Cập nhật tally nhập kho bãi vào hệ thống. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu tally nhập kho bãi
10	Bước 10: Gate out xe ra cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe vào cổng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyên, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận ra cổng cảng.

Không có

4. QUY TRÌNH XUẤT BÃI GIAO HÀNG

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Lệnh giao hàng	P.TV	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu giao hàng của chủ hàng, đại lý tàu. - Kế hoạch tàu cập bến <u>Mô tả:</u> - Dựa trên thông tin cung cấp từ chủ hàng bao gồm: hàng hoá, phương tiện, khối lượng, thông tin tàu ... - Phòng thương vụ thực hiện lập lệnh giao hàng trên PL-COS Client <u>Đầu ra:</u> - Lệnh giao hàng
2	Bước 2: Xác nhận lệnh giao hàng	P.ĐĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng <u>Mô tả:</u> - Dựa trên lệnh giao hàng của phòng thương vụ, phòng điều độ tiến hành kiểm tra kế hoạch khai thác cảng, phương tiện, nhân công phục vụ. - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ <u>Đầu ra:</u> - Thông tin xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ
3	Bước 3: Phê duyệt lệnh giao hàng	B. GĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng của phòng thương vụ. - Xác nhận lệnh giao hàng của phòng điều độ. <u>Mô tả:</u> - Dựa trên thông tin lệnh giao hàng của phòng thương vụ và xác nhận lệnh giao hàng phòng điều độ - Ban Giám đốc phê duyệt thực hiện lệnh giao hàng. <u>Đầu ra:</u> - Phê duyệt lệnh giao hàng.
4	Bước 4: Đăng ký xe nhận hàng	Khách hàng/ Đại lý tàu	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu cung cấp danh sách xe vào cảng nhận hàng của phòng thương vụ <u>Mô tả:</u> - Đăng ký bảo lãnh danh sách xe vào nhận hàng tại cảng bao gồm các thông tin sau: biển số xe, số romoc, tải xế, tàu, chiều rộng, chiều cao, tỉ trọng hàng hoá... <u>Đầu ra:</u> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng.

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
5	Bước 5: Xác nhận đăng ký danh sách xe vào nhận hàng	P. TV	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng từ chủ hàng, đại lý tàu. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông tin từ danh sách đăng ký bảo lãnh xe nhận hàng từ chủ hàng, đại lý tàu. - Xác nhận thông tin đăng ký bảo lãnh từ chủ hàng, đại lý tàu của phòng thương vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận thông tin đăng ký
6	Bước 6: Lập kế hoạch sản xuất	P. ĐĐ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào nhận hàng từ phòng thương vụ. - Lệnh giao hàng được Ban Giám đốc phê duyệt. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công. - Tiến hành lập kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công phục vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất
7	Bước 7: Gate in xe vào cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng từ phòng thương vụ <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận vào cổng cảng.
8	Bước 8: Phương thức định lượng	Nhà cân Tổ kiểm đếm kho bãi Tổ kiểm đếm cầu tàu	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng. <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PL-COS, BK-MIS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên phương thức định lượng tiến hành thực hiện cân, kiểm đếm hàng hoá, quy đổi. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kiểm đếm hàng hoá

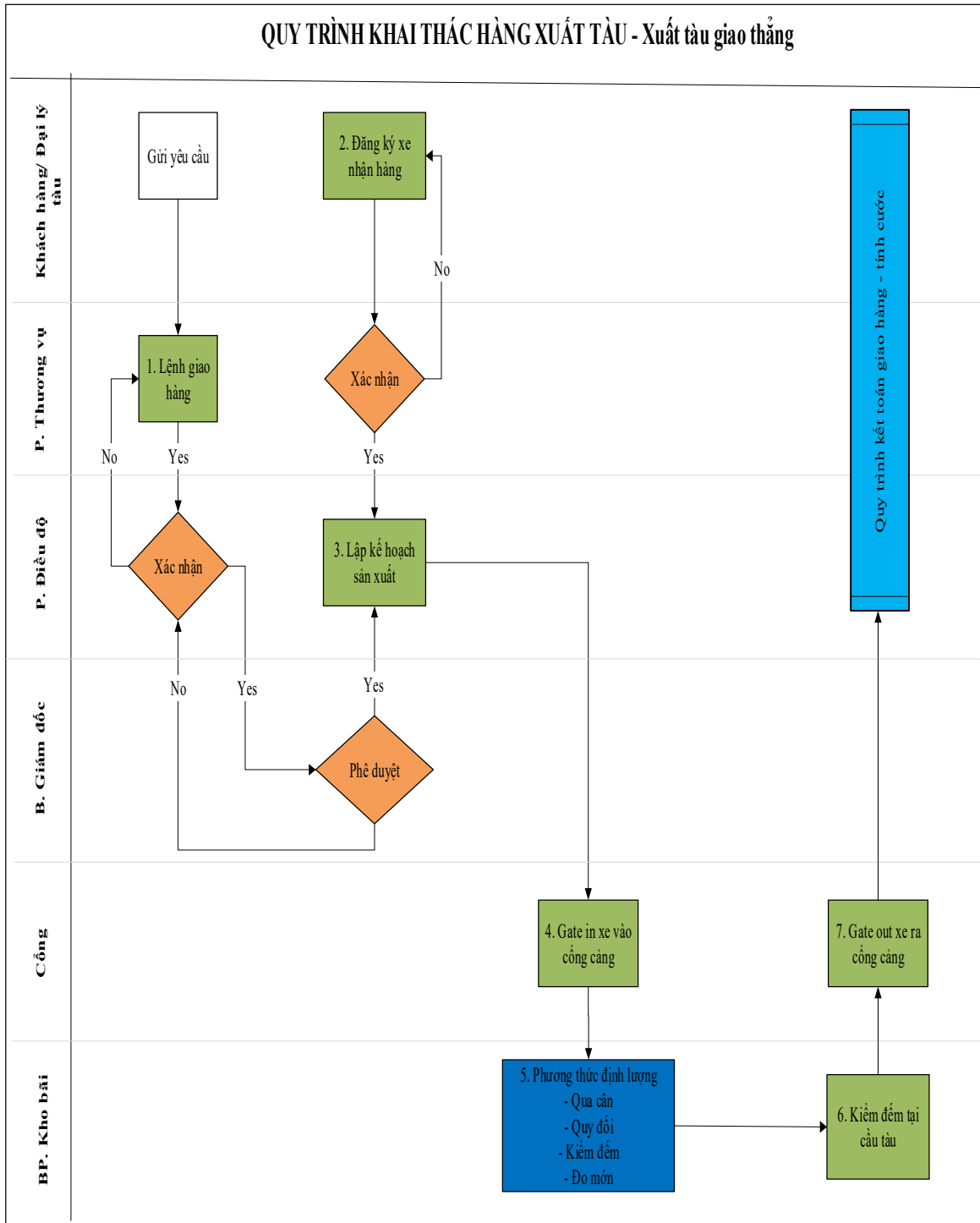
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
9	Bước 9: Kiểm đếm tại kho bãi	BP. Kho	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách hàng hoá, trọng lượng hàng xuất kho bãi - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kiểm đếm hàng hoá - Kế hoạch sản xuất - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm Warehouse Tally</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm hàng thực tế xuất kho bãi. - Kiểm đếm hàng kiện, hàng rời, hàng thành phẩm xuất kho bãi. - Nhập số lượng, trọng lượng hàng, khối lượng hàng thực tế, phiếu cân... - Cập nhật tally xuất kho bãi vào hệ thống. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dữ liệu tally xuất kho bãi
10	Bước 10: Gate out xe ra cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe vào cổng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận ra cổng cảng.

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có

5. QUY TRÌNH XUẤT TÀU GIAO THẲNG

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Lệnh giao hàng	P.TV	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu từ chủ hàng, đại lý tàu. - Thông tin hàng hoá, trọng lượng, số lượng, phương thức định lượng, chủ hàng, chủ tàu ... <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện lệnh giao hàng trên PL-COS Client <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng
2	Bước 2: Xác nhận lệnh giao hàng	P.ĐĐ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên lệnh giao hàng của phòng thương vụ, phòng điều độ tiến hành kiểm tra kế hoạch khai thác cảng, phương tiện, nhân công phục vụ. - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ
3	Bước 3: Phê duyệt lệnh giao hàng	B. GĐ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng của phòng thương vụ. - Xác nhận lệnh giao hàng của phòng điều độ. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên thông tin lệnh giao hàng của phòng thương vụ và xác nhận lệnh giao hàng phòng điều độ - Ban Giám đốc phê duyệt thực hiện lệnh giao hàng. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt lệnh giao hàng.
4	Bước 4: Đăng ký xe nhận hàng	Khách hàng/ Đại lý tàu	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu cung cấp danh sách xe vào cảng nhận hàng của phòng thương vụ <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đăng ký bảo lãnh danh sách xe vào nhận hàng tại cảng bảo gồm các thông tin sau: biển số xe, số romoc, tải xé, tàu, chiều rộng, chiều cao, tỉ trọng hàng hoá, loại hàng ... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng
5	Bước 5: Xác nhận đăng ký	P. TV	<p><u>Đầu vào:</u></p>

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
	danh sách xe vào nhận hàng		<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng từ chủ hàng, đại lý tàu. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông tin từ danh sách đăng ký bảo lãnh xe nhận hàng từ chủ hàng, đại lý tàu. - Xác nhận thông tin đăng ký bảo lãnh từ chủ hàng, đại lý tàu của phòng thương vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận thông tin đăng ký
6	Bước 6: Lập kế hoạch sản xuất	P. ĐĐ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào nhận hàng từ phòng thương vụ. - Lệnh giao hàng từ phòng thương vụ. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công. - Tiến hành lập kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công phục vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất
7	Bước 7: Gate in xe vào cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng từ phòng thương vụ <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyên, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận vào cổng cảng.
8	Bước 8: Phương thức định lượng	Nhà cân Tổ kiểm đếm kho bãi Tổ kiểm đếm cầu tàu	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PL-COS, BK-MIS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên phương thức định lượng tiến hành thực hiện cân, đo mớn, kiểm đếm hàng hoá, quy đổi. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kết quả đo mớn - Kiểm đếm hàng hoá

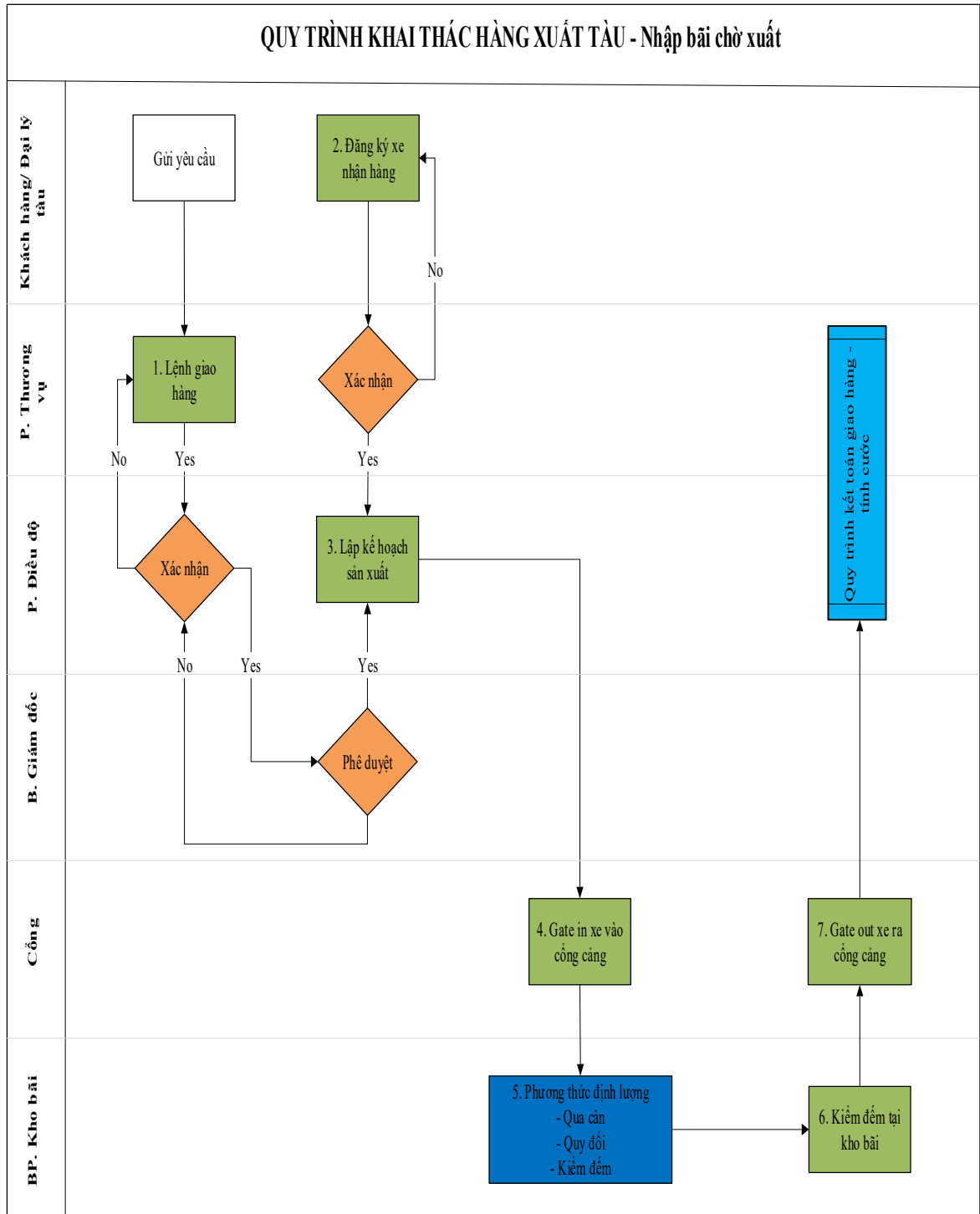
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
9	Bước 9: Kiểm đếm tại cầu tàu	BP. Kho	<u>Đầu vào:</u> <ul style="list-style-type: none">- Kế hoạch sản xuất- Danh sách xe bảo lãnh vào cảng- Lệnh giao hàng <u>Mô tả:</u> <p>Thực hiện trên Tablet – Quay Checker.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhập nhật ký cảng trong ca vào chương trình- Cuối mỗi ca xếp hàng, điều độ cầu bến xác nhận trên chương trình khối lượng hàng dỡ trong ca trước khi thoát khỏi chương trình và chuyển giao sang ca khác. <u>Đầu ra:</u> <ul style="list-style-type: none">- Khối lượng hàng hóa đã xuất trong ca
10	Bước 10: Gate out xe ra cổng	An ninh	<u>Đầu vào:</u> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian xe vào cổng <u>Mô tả:</u> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none">- Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <u>Đầu ra:</u> <ul style="list-style-type: none">- Thời gian xe được xác nhận ra cổng cảng.

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có

6. QUY TRÌNH NHẬP BÃI CHỜ XUẤT

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Lệnh giao hàng	P.TV	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu từ chủ hàng, đại lý tàu. - Thông tin hàng hoá, trọng lượng, số lượng, phương thức định lượng, chủ hàng, chủ tàu ... <u>Mô tả:</u> - Thực hiện lệnh giao hàng trên PL-COS Client <u>Đầu ra:</u> - Lệnh giao hàng
2	Bước 2: Xác nhận lệnh giao hàng	P.ĐĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng <u>Mô tả:</u> - Dựa trên lệnh giao hàng của phòng thương vụ, phòng điều độ tiến hành kiểm tra kế hoạch khai thác cảng, phương tiện, nhân công phục vụ. - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ <u>Đầu ra:</u> - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ
3	Bước 3: Phê duyệt lệnh giao hàng	B. GĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng của phòng thương vụ. - Xác nhận lệnh giao hàng của phòng điều độ. <u>Mô tả:</u> - Dựa trên thông tin lệnh giao hàng của phòng thương vụ và xác nhận lệnh giao hàng phòng điều độ - Ban Giám đốc phê duyệt thực hiện lệnh giao hàng. <u>Đầu ra:</u> - Phê duyệt lệnh giao hàng.
4	Bước 4: Đăng ký xe nhận hàng	Khách hàng/ Đại lý tàu	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu cung cấp danh sách xe vào cảng nhận hàng của phòng thương vụ <u>Mô tả:</u> - Đăng ký bảo lãnh danh sách xe vào nhận hàng tại cảng bao gồm các thông tin sau: biển số xe, số romoc, tải xé, tàu, chiều rộng, chiều cao, tỉ trọng hàng hoá, loại hàng ... <u>Đầu ra:</u> - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng
5	Bước 5: Xác nhận đăng ký	P. TV	<u>Đầu vào:</u>

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
	danh sách xe vào nhận hàng		<ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng từ chủ hàng, đại lý tàu. <p>Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông tin từ danh sách đăng ký bảo lãnh xe nhận hàng từ chủ hàng, đại lý tàu. - Xác nhận thông tin đăng ký bảo lãnh từ chủ hàng, đại lý tàu của phòng thương vụ. <p>Đầu ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận thông tin đăng ký
6	Bước 6: Lập kế hoạch sản xuất	P. ĐĐ	<p>Đầu vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào nhận hàng từ phòng thương vụ. - Lệnh giao hàng từ phòng thương vụ. <p>Mô tả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công. - Tiến hành lập kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công phục vụ. <p>Đầu ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất
7	Bước 7: Gate in xe vào cổng cảng	An ninh	<p>Đầu vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng từ phòng thương vụ <p>Mô tả:</p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyên, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p>Đầu ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận vào cổng cảng.
8	Bước 8: Phương thức định lượng	Nhà cân Tổ kiểm đếm kho bãi Tổ kiểm đếm cầu tàu	<p>Đầu vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng <p>Mô tả:</p> <p>Thực hiện trên phần mềm PL-COS, BK-MIS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên phương thức định lượng tiến hành thực hiện cân, kiểm đếm hàng hoá, quy đổi. <p>Đầu ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kiểm đếm hàng hoá
9	Bước 9: Kiểm đếm tại kho bãi	BP. Kho	<p>Đầu vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách hàng hoá, trọng lượng hàng nhập kho bãi - Khối lượng hàng thực tế

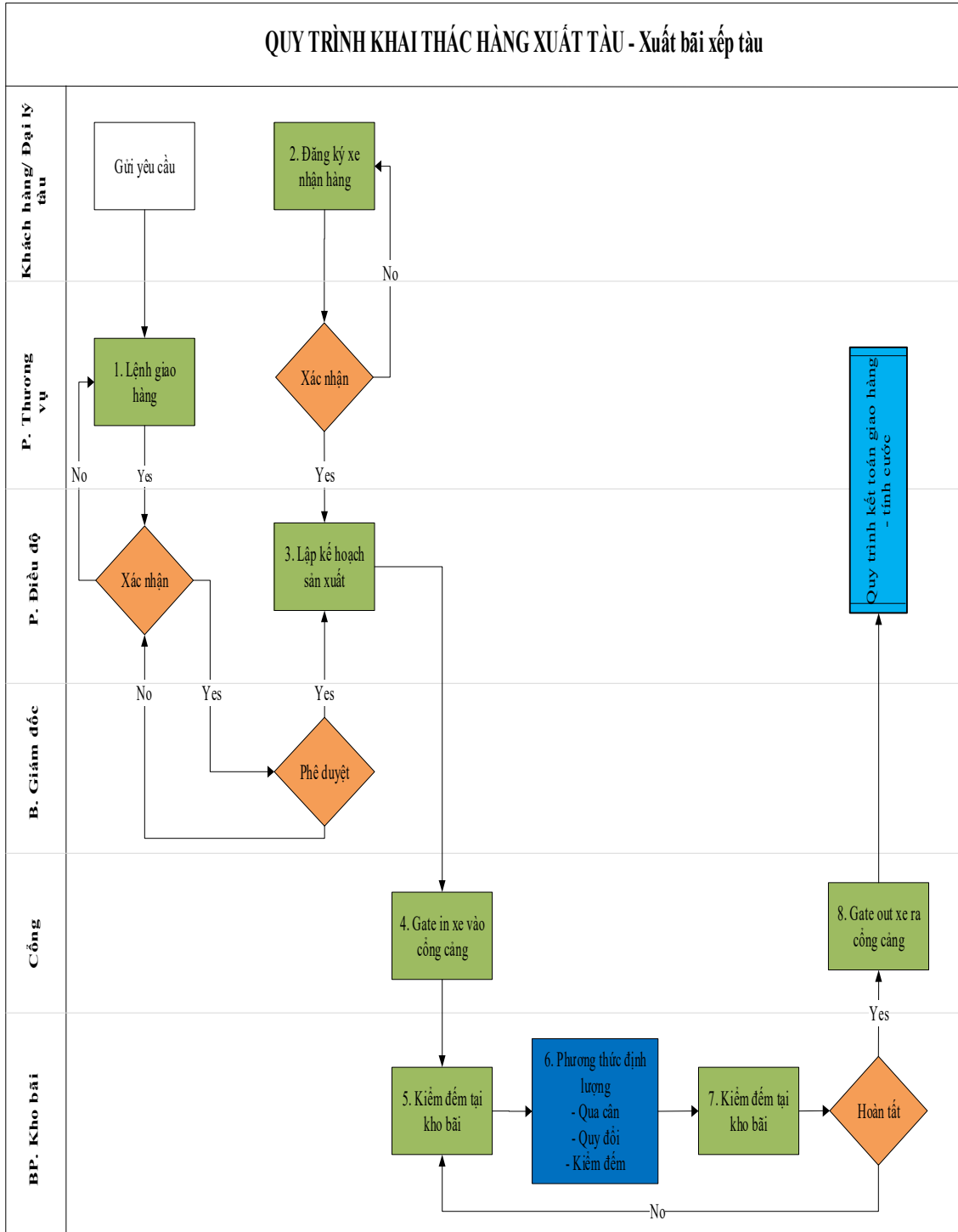
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
			<ul style="list-style-type: none"> - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kiểm đếm hàng hoá - Kế hoạch sản xuất - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u> Thực hiện trên phần mềm Warehouse Tally</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm hàng thực tế nhập kho bãi. - Kiểm đếm hàng kiện, hàng rời, hàng thành phẩm nhập kho bãi. - Nhập số lượng, trọng lượng hàng, khối lượng hàng thực tế, phiếu cân... - Cập nhật tally nhập kho bãi vào hệ thống. <p><u>Đầu ra:</u> - Dữ liệu tally nhập kho bãi</p>
10	Bước 10: Gate out xe ra cổng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u> - Thời gian xe vào cổng</p> <p><u>Mô tả:</u> Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u> - Thời gian xe được xác nhận ra cổng</p>

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có

7. QUY TRÌNH XUẤT BÃI XẾP TÀU

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Lệnh giao hàng	P.TV	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu giao hàng của chủ hàng, đại lý tàu. - Kế hoạch tàu cập bến <u>Mô tả:</u> - Dựa trên thông tin cung cấp từ chủ hàng bao gồm: hàng hoá, phương tiện, khối lượng, thông tin tàu ... - Phòng thương vụ thực hiện lập lệnh giao hàng trên PL-COS Client <u>Đầu ra:</u> - Lệnh giao hàng
2	Bước 2: Xác nhận lệnh giao hàng	P.ĐĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng <u>Mô tả:</u> - Dựa trên lệnh giao hàng của phòng thương vụ, phòng điều độ tiến hành kiểm tra kế hoạch khai thác cảng, phương tiện, nhân công phục vụ. - Xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ <u>Đầu ra:</u> - Thông tin xác nhận, phản hồi thực hiện lệnh giao hàng của phòng thương vụ
3	Bước 3: Phê duyệt lệnh giao hàng	B. GĐ	<u>Đầu vào:</u> - Lệnh giao hàng của phòng thương vụ. - Xác nhận lệnh giao hàng của phòng điều độ. <u>Mô tả:</u> - Dựa trên thông tin lệnh giao hàng của phòng thương vụ và xác nhận lệnh giao hàng phòng điều độ - Ban Giám đốc phê duyệt thực hiện lệnh giao hàng. <u>Đầu ra:</u> - Phê duyệt lệnh giao hàng.
4	Bước 4: Đăng ký xe nhận hàng	Khách hàng/ Đại lý tàu	<u>Đầu vào:</u> - Yêu cầu cung cấp danh sách xe vào cảng nhận hàng của phòng thương vụ <u>Mô tả:</u> - Đăng ký bảo lãnh danh sách xe vào nhận hàng tại cảng bảo gồm các thông tin sau: biển số xe, số romoc, tải xê, tàu, chiều rộng, chiều cao, tỉ trọng hàng hoá... <u>Đầu ra:</u> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng.

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
5	Bước 5: Xác nhận đăng ký danh sách xe vào nhận hàng	P. TV	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào cảng từ chủ hàng, đại lý tàu. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thông tin từ danh sách đăng ký bảo lãnh xe nhận hàng từ chủ hàng, đại lý tàu. - Xác nhận thông tin đăng ký bảo lãnh từ chủ hàng, đại lý tàu của phòng thương vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận thông tin đăng ký
6	Bước 6: Lập kế hoạch sản xuất	P. ĐĐ	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách đăng ký xe bảo lãnh vào nhận hàng từ phòng thương vụ. - Lệnh giao hàng được Ban Giám đốc phê duyệt. <p><u>Mô tả:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công. - Tiến hành lập kế hoạch sản xuất, phương tiện, nhân công phục vụ. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất
7	Bước 7: Gate in xe vào cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng từ phòng thương vụ <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận vào cổng cảng.
8	Bước 8: Kiểm đếm tại kho bãi	BP. Kho	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách hàng hoá, trọng lượng hàng xuất kho bãi - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm Warehouse Tally</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm đếm hàng thực tế xuất kho bãi. - Kiểm đếm hàng kiện, hàng rời, hàng thành phẩm xuất kho bãi. - Nhập số lượng, trọng lượng hàng, khối lượng hàng thực tế, phiếu cân... - Cập nhật tally xuất kho bãi vào hệ thống. <p><u>Đầu ra:</u></p>

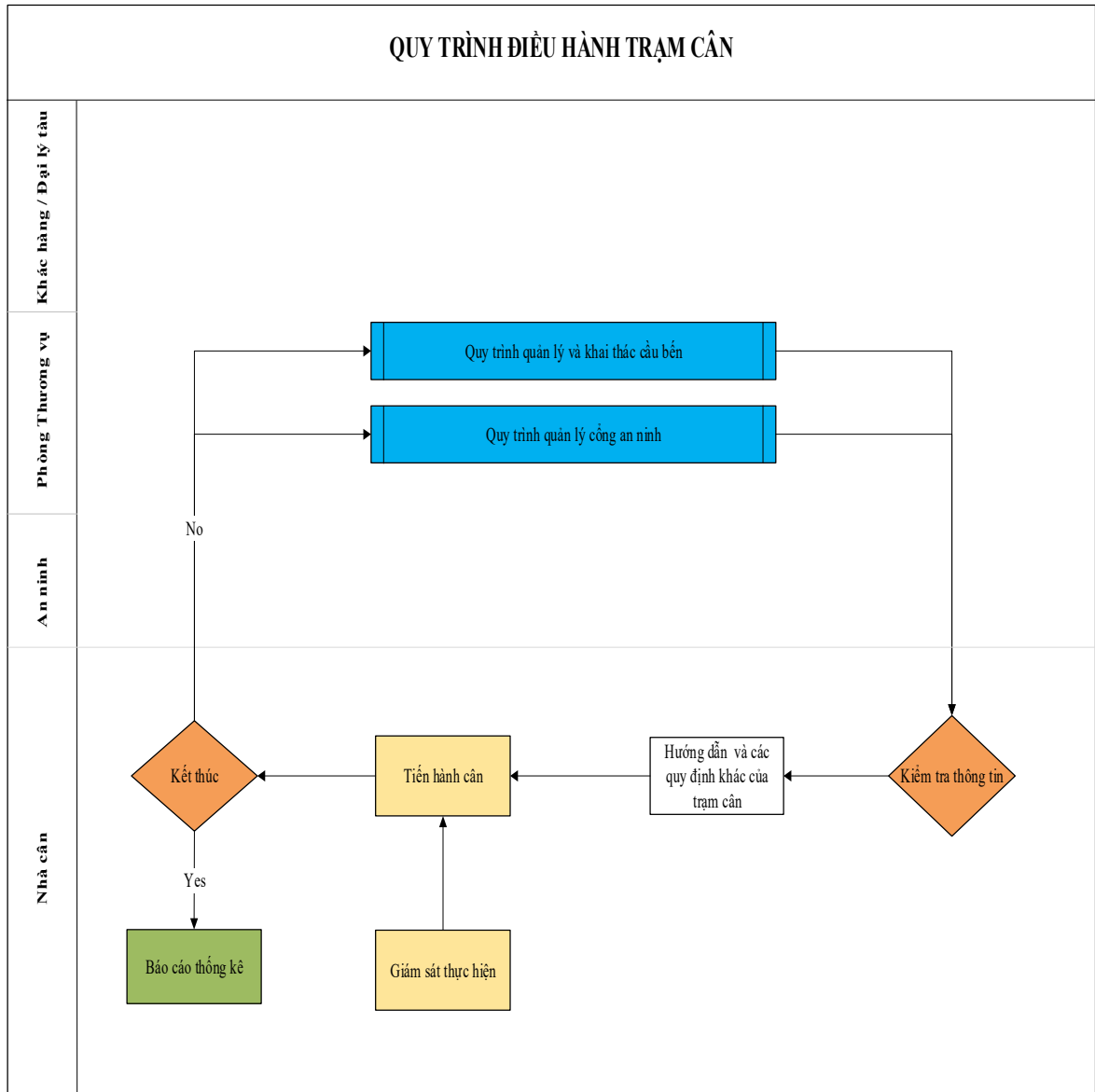
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
			- Dữ liệu tally nhập xuất bãi
9	Bước 9: Phương thức định lượng	Nhà cân Tổ kiểm đếm kho bãi Tổ kiểm đếm cầu tàu	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lệnh giao hàng. <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PL-COS, BK-MIS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa trên phương thức định lượng tiến hành thực hiện cân, kiểm đếm hàng hoá, quy đổi. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng thực tế - Phiếu cân - Thời gian cân hàng + bì - Kiểm đếm hàng hoá
10	Bước 10: Kiểm đếm tại cầu tàu	BP. Kho	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch sản xuất - Danh sách xe bảo lãnh vào cảng - Lệnh giao hàng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên Tablet – Quay Checker.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhập nhật ký cảng trong ca vào chương trình - Cuối mỗi ca xếp hàng, điều độ cầu bến xác nhận trên chương trình khối lượng hàng dỡ trong ca trước khi thoát khỏi chương trình và chuyển giao sang ca khác. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng hàng hóa đã xuất trong ca
11	Bước 11: Gate out xe ra cổng cảng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe vào cổng <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên phần mềm PLCOS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu giữa dữ liệu chương trình so với thực tế số xe vận chuyển, số romoc, hàng hoá, chủ hàng... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận ra cổng cảng.

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có

8. QUY TRÌNH QUẢN LÝ TRẠM CÂN

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

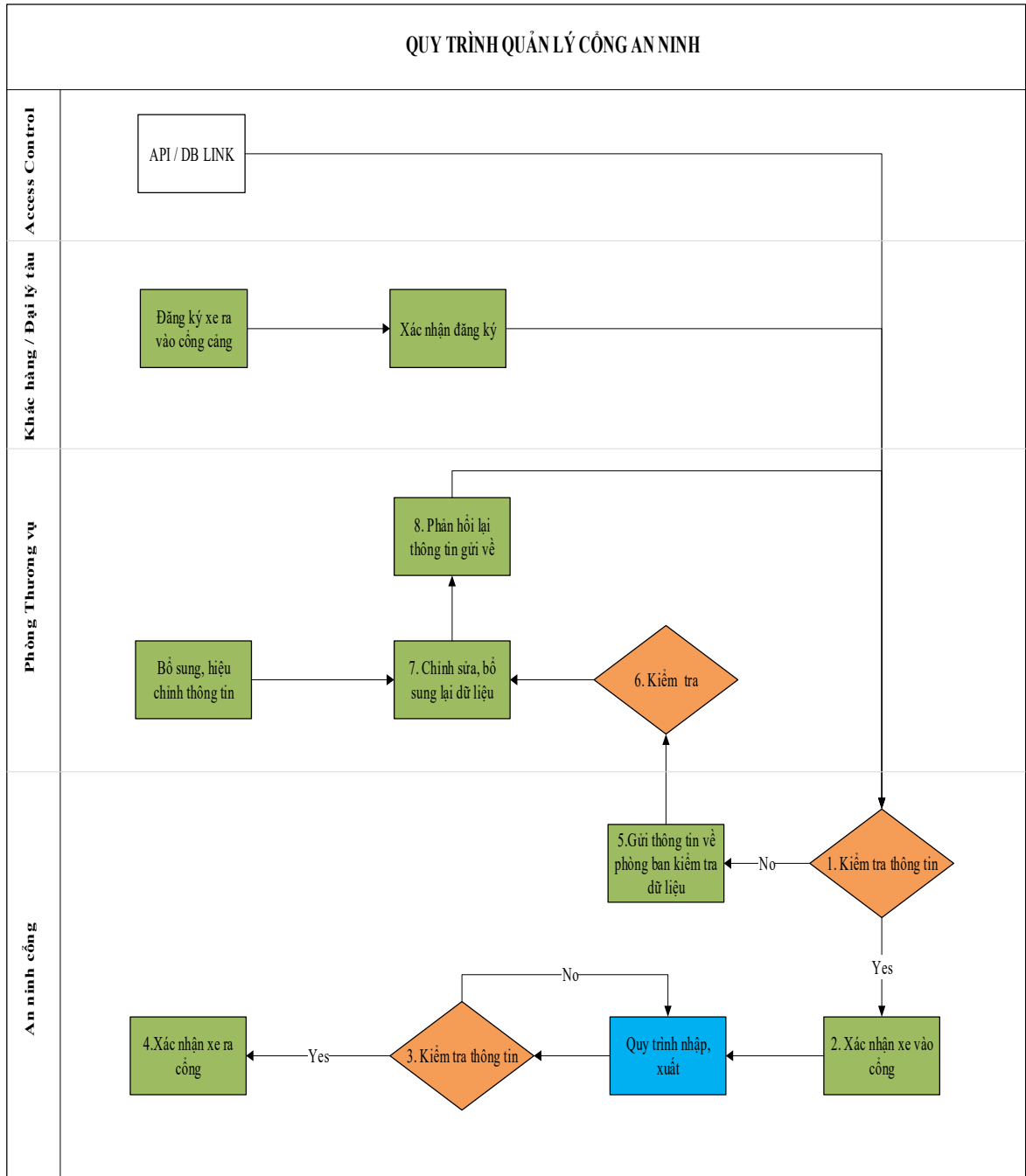
STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Kiểm tra thông tin	Nhà cân	<u>Đầu vào:</u> - Quy trình quản lý khai thác cầu bến - Quy trình quản lý công an ninh <u>Mô tả:</u> Thực hiện trên BK-MIS - Khi xe đến trạm cân, nhân viên trạm cân kiểm tra thông tin xe, hàng hoá, số romoc, ... - Hướng dẫn xe vào bãi chờ hoặc sắp xếp thứ tự chờ đến lượt cân. - Hướng dẫn các thủ tục, quy định khi cân để chuẩn bị cân hàng. - Kiểm tra tải trọng cho phép (hàng thực tế và trọng tải cho phép) <u>Đầu ra:</u> - Thông tin xe và hàng hoá chính xác theo thông tin khai báo ban đầu.
2	Bước 2: Tiến hành cân	Nhà cân	<u>Đầu vào:</u> - Kết quả kiểm tra thông tin <u>Mô tả:</u> Thực hiện trên phần mềm BK-MIS - Khi xe đến khu vực nhà cân, nhân viên cân hướng dẫn, giám sát xe đỗ đúng vị trí qui định, yêu cầu lái xe phụ xe xuống khỏi xe, nhân viên nhà cân tiến hành đối chiếu phiếu giao hàng, kiểm tra số xe, tiến hành cân sau đó lập phiếu cân và cập nhật thông tin lên phiếu cân. - Nhập số xe vào cân hàng - Nhập số lệnh giao hàng - Nhập thông tin trọng tải cho phép: • Xe tải/đầu kéo: biển số xe, số giấy đăng kiểm, trọng tải cho phép • Romooc: biển số, số giấy đăng kiểm, trọng tải cho phép - In phiếu cân hàng <u>Đầu ra:</u> - Trọng lượng cân bì, cân hàng của xe - Thời gian cân bì, cân hàng

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có

9. QUY TRÌNH QUẢN LÝ CÔNG AN NINH

a) Sơ đồ quy trình



b) Mô tả quy trình

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
1	Bước 1: Đăng ký xe nhận hàng	Khách hàng/ Đại lý tàu	<u>Đầu vào:</u> - Danh sách xe vào cổng cảng. <u>Mô tả:</u> - Đăng ký bảo lãnh danh sách xe vào nhận hàng tại cảng bao gồm các thông tin sau: biển số xe, số romoc, tài xế, tàu, chiều rộng, chiều cao, tỉ trọng hàng hoá... <u>Đầu ra:</u> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng.
2	Bước 2: Xác nhận	P. TV	<u>Đầu vào:</u> - Danh sách bảo lãnh xe vào cảng từ khách hàng, đại lý tàu. <u>Mô tả:</u> Thực hiện trên PL-COS Client - Xác nhận thông tin, chấp nhận cho xe vào cổng cảng. <u>Đầu ra:</u> - Xác nhận danh sách bảo lãnh xe vào cổng cảng.
3	Bước 3: Kiểm tra thông tin	An ninh	<u>Đầu vào:</u> - Danh sách bảo lãnh xe vào cổng cảng <u>Mô tả:</u> Thực hiện trên PL-COS - Khi xe đến khu vực kiểm tra thông tin tại cổng an ninh, nhân viên an ninh tiến hành kiểm tra thông tin bao gồm: biển số xe, biển số romoc, hàng hoá, ... - <i>Trường hợp đã đúng theo thông tin đã được khai báo trước đó sẽ chuyển sang Bước 4. Nếu sai thông tin thì chuyển sang bước 7.</i> <u>Đầu ra:</u> - Thông tin xe và hàng hoá chính xác theo thông tin khai báo ban đầu.
4	Bước 4: Xác nhận xe vào cổng	An ninh	<u>Đầu vào:</u> - Kết quả kiểm tra thông tin xe <u>Mô tả:</u> Thực hiện trên PL-COS - Xác nhận xe ra vào cổng khi kiểm tra thông tin khai báo ban đầu đã chính xác. <u>Đầu ra:</u> - Thời gian xe được xác nhận vào cổng
5	Bước 5: Kiểm tra thông tin	An ninh	<u>Đầu vào:</u> - Danh sách bảo lãnh xe vào cổng cảng <u>Mô tả:</u>

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
			<p>Thực hiện trên PL-COS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi xe đến khu vực kiểm tra thông tin tại cổng an ninh, nhân viên an ninh tiến hành kiểm tra thông tin bao gồm: số ticker, biên bản giao nhận, biển số xe, biển số romoc, hàng hoá, ... <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin xe và hàng hoá chính xác theo thông tin khai báo ban đầu.
6	Bước 6: Xác nhận xe ra cổng	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kiểm tra thông tin xe <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên PL-COS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận xe ra vào cổng khi kiểm tra thông tin khai báo ban đầu đã chính xác. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian xe được xác nhận ra cổng
7	Bước 7: Gửi thông tin về phòng ban kiểm tra dữ liệu	An ninh	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kiểm tra thông tin xe <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên PL-COS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi kiểm tra các thông tin: số ticker, biên bản giao nhận, biển số xe, biển số romoc, hàng hoá, ... sai với thông tin khai báo ban đầu. Bộ phận an ninh tiến hành gửi thông tin đã kiểm tra về phòng ban liên quan để tiến hành kiểm tra <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin gửi về phòng ban
8	Bước 8: Phòng ban kiểm tra thông tin gửi về	P. TV	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin kiểm tra của bộ phận an ninh <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên PL-COS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối chiếu lại thông tin khai báo ban đầu và thông tin từ bộ phận an ninh gửi về. - Phản hồi đến khách hàng, yêu cầu bổ sung hoặc điều chỉnh lại thông tin. <p><u>Đầu ra:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tin dữ liệu chính xác
9	Bước 9: Hiệu chỉnh, bổ sung lại dữ liệu	P. TV	<p><u>Đầu vào:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả kiểm tra thông tin ban đầu và thông tin từ bộ phận an ninh gửi về <p><u>Mô tả:</u></p> <p>Thực hiện trên PL-COS</p>

STT	Bước quy trình	Người thực hiện	Mô tả bước thực hiện
			- Tiến hành hiệu chỉnh, bổ sung lại dữ liệu ban đầu <u>Đầu ra:</u> - Cập nhật, bổ sung thông tin
10	Bước 10: Phản hồi lại thông tin gửi về	P. TV	<u>Đầu vào:</u> - Kết quả kiểm tra thông tin ban đầu và thông tin từ bộ phận an ninh gửi về - Kết quả cập nhật, bổ sung thông tin <u>Mô tả:</u> Thực hiện trên PL-COS - Gửi thông tin phản hồi đến bộ phận an ninh những thông tin đã được điều chỉnh hoặc bổ sung, chấp nhận và không chấp nhận xe vào cổng <u>Đầu ra:</u> - Thông tin phản hồi đến bộ phận an ninh

c) Các ràng buộc nghiệp vụ

Không có